TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2022/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 29 tháng 06 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Ngô Thị Việt H

Địa chỉ: Số nhà 072, đường Q, tổ 28, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Nguyễn Mạnh C

Địa chỉ: Số nhà 072, đường Q, tổ 28, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn với nhau ngày 07/02/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn,vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống trong cách nuôi dậy con cái, không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng nhau, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Đến nay chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C yêu cầu Toà án nhân dân thành phố L công nhận cho chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C có 02 người con chung là cháu Nguyễn Đức T - Sinh ngày 12/12/2007 và cháu Nguyễn Đức A – Sinh ngày 16/10/2019. Chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn

Mạnh C thỏa thuận chị Ngô Thị Việt H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Đức T và cháu Nguyễn Đức A đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C thỏa thuận anh Nguyễn Mạnh C cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Đức T – sinh ngày 12/12/2007 là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/ 1tháng cho đến khi cháu Nguyễn Đức T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[3] Về tài sản: Chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận việc nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn phù hợp và tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật,không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa: Chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức T - Sinh ngày 12/12/2007 và cháu Nguyễn Đức A – Sinh ngày 16/10/2019 cho chị Ngô Thị Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành(18) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Mạnh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Đức T - Sinh ngày 12/12/2007 là: 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) /1tháng cho đến khi cháu Nguyễn Đức T đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Nguyễn Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001568 ngày 16/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Chị Ngô Thị Việt H và anh Nguyễn Mạnh C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp
- Người yêu cầu;
- Lưu HS việc dân sự
- Tập QĐ;
- UBND thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà (ĐKKH)
-UBND phường K.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương